

Quyết định số: 25/2024/HS-GĐT  
Ngày 03 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:* 08 (tám) thành viên Ủy ban Thẩm phán tham gia xét xử, do ông Bùi Đức Xuân – Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm Chủ tọa phiên tòa theo sự ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trương Thị Cẩm Linh - Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

**Mai Bích N**, sinh năm 1977 tại huyện P, tỉnh B; đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã P, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N1, sinh năm 1938 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1949; có chồng là Phạm Minh H2, sinh năm 1978 và 02 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào các năm 2016 và 2017, Mai Bích N làm chủ hội và mở nhiều dây hội, mỗi dây hội từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng và sử dụng tiền của các hội viên vào việc tiêu xài cá nhân nên dẫn đến mất cân đối. Vì vậy, Mai Bích N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hội viên khác bằng việc kê thêm phần hội nhưng không có người chơi để hốt hội, lấy hội của hội viên bỏ hội để hốt hội, bán hội không cho người khác để chiếm đoạt tiền của nhiều người, cụ thể:

*Dây thứ nhất:* Loại hội 500.000 đồng/tháng, mở hội ngày 05/9/2016 (nhằm ngày 05/8/2016 âm lịch), bao gồm 24 hội viên tham gia 30 phần. Mai Bích N kê thêm

07 phần hụi của hụi viên để hốt hụi, tổng số tiền chiếm đoạt của 23 hụi viên là 78.050.000 đồng. Ngoài ra, N lấy 01 phần hụi bán cho Lê Thị K chiếm đoạt bà K số tiền 10.050.000 đồng.

*Dây thứ hai:* Loại hụi 200.000 đồng/15 ngày, mở hụi ngày 30/10/2016 (nhằm ngày 30/9/2016 âm lịch), bao gồm 25 hụi viên tham gia 53 phần. Mai Bích N kê thêm lấy 12 phần hụi của hụi viên để hốt hụi, chiếm đoạt tổng số của 24 hụi viên là 77.890.000 đồng. Ngoài ra, trong dây hụi này Mai Bích N còn lấy 01 phần hụi bán cho Nguyễn Thị Bích T, chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng.

*Dây thứ 3:* Loại hụi 300.000 đồng/15 ngày, mở ngày 25/4/2017 (nhằm ngày 15/3/2017 âm lịch), tham gia 36 phần. Mai Bích N lấy 06 phần hụi của hụi viên tự bỏ hụi hốt và hốt 02 phần hụi không có ham gia chơi để chiếm đoạt tổng số tiền 57.480.000 đồng.

*Dây thứ tư:* Loại hụi 200.000 đồng/tháng, mở ngày 05/9/2017 (nhằm ngày 15/7/2017 âm lịch), có 20 phần. Mai Bích N lấy 02 phần hụi tự bỏ hụi hốt và hốt 01 phần hụi không có người tham gia chơi để chiếm đoạt tổng số tiền 77.780.000 đồng. Ngoài ra, trong dây hụi này N còn bán 02 phần hụi không (bán hụi không có người tham gia) cho Võ Văn H1, chiếm đoạt số tiền 22.380.000 đồng.

Tổng cộng Mai Bích N đã chiếm đoạt của 52 người bị hại tổng số tiền là 331.630.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân huyện P áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt (tóm tắt):

*Mai Bích N 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.*

*Về trách nhiệm dân sự: Buộc Mai Bích N trả cho 52 người bị hại số tiền 242.780.000 đồng, trong đó buộc trả cho các bị hại Hồ Thị N2 5.100.000 đồng, Mai Văn T2 3.500.000 đồng, Trần Thị C 1.320.000 đồng, Tô Thị C1 4.460.000 đồng, Lê Tú T3 2.120.000 đồng, Phạm Hiếu E 4.610.000 đồng, Mai Cẩm T4 9.220.000 đồng.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, các quyền theo Luật Thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Mai Bích N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 71/2020/HS-PT ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh B không chấp nhận kháng cáo của Mai Bích N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Ngày 30/11/2020, ông Phạm Minh H2 (chồng Mai Bích N) có đơn yêu cầu xem xét giám đốc thẩm đối với bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên và đính kèm 07 lời khai của các bị hại nêu trên (có công chứng của chính quyền

địa phương) về việc xác nhận Mai Bích N không có nợ tiền hui, nên hành vi của Mai Bích N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 65/QĐ-VC3-V1 ngày 22/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần trách nhiệm dân sự để xét xử lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vào các năm 2016 và 2017, Mai Bích N làm chủ hui và mở 04 dây hui, trong quá trình giao dịch hui nêu trên, Mai Bích N đã có hành vi gian dối thông qua hành vi: tự lấy phần của hui viên để bỏ hui và hốt hui; kê thêm phần hui nhưng không có người tham gia để hốt hui và lấy hui của hui viên; phần hui không có người chơi bán lại cho những người khác nhằm mục đích chiếm đoạt của 52 người bị hại với tổng số tiền 331.630.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nhiều người bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường hoặc xác định bị cáo đã trả xong số tiền đã chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo N dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của các bị hại thông qua việc chơi hui đã cấu thành tội phạm nên việc bị cáo đã trả xong cho bị hại, hoặc bị hại không yêu cầu bồi thường chỉ là biện pháp khắc phục hậu quả của tội phạm mà không làm loại trừ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Mai Bích N về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao cũng xác định Tòa án hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm xử phạt Mai Bích N về tội danh, điều khoản này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tổng số 52 người bị hại đã bị Mai Bích N chiếm đoạt tổng cộng số tiền 331.630.000 đồng, theo bản án sơ thẩm có 14 người bị hại không yêu cầu bị cáo N trả số tiền đã chiếm đoạt nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo N phải hoàn trả cho những người bị hại còn lại là 242.780.000 đồng. Trong số những người bị hại theo Quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo N phải bồi thường có 07 người bị hại (đều vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm) cụ thể: Hồ Thị N2 5.140.000 đồng, Mai Văn T2 3.500.000 đồng, Trần Thị C 1.320.000 đồng, Tô Thị C1 4.460.000 đồng, Lê Tú T3 2.120.000 đồng, Phạm Hiếu E 4.610.000 đồng, Mai Cẩm T4 9.220.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho 07 bị hại này là 30.370.000 đồng.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của 07 bị hại trên cùng “*Danh sách thống nhất tiền nợ hui*” ngày 02/12/2019 của Công an huyện P (các BL 128, 154, 180, 216, 263) xác nhận họ đã căn trừ nợ xong, không còn nợ, hoặc không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả; sau khi xét xử phúc thẩm, cả 07 bị hại đều có “*Đơn xin xác nhận*” cùng ngày 16/11/2020 (có xác nhận của chính quyền địa phương) xác nhận lại nội dung đã căn trừ nợ xong, không nợ hoặc không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả. Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải hoàn trả cho 07 người bị hại tổng số tiền 30.370.000 đồng là không đúng pháp luật nên Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận định “*việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền cho 07 người nêu trên là chưa chính xác, chưa phù hợp*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Theo Điều 6 và Điều 7 của Luật Thi hành án dân sự hợp nhất số 09/VBHN-VPQH ngày 25/02/2022 thì “*Đương sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Kết quả thi hành án theo thỏa thuận được công nhận*”; Người được thi hành án được quyền “*Yêu cầu thi hành án, đình chỉ thi hành một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định, áp dụng biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án được quy định trong Luật này*”.

[5] Như mục [3] đã nhận định, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải hoàn trả cho 07 người bị hại tổng số tiền 30.370.000 đồng là không đúng pháp luật nên Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm sẽ được khắc phục trong giai đoạn thi hành án, Cơ quan Thi hành án căn cứ vào việc 07 người bị hại này đã căn trừ nợ xong, không nợ hoặc không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả như nhận định của nội dung Quyết định giám đốc thẩm này để không đưa ra thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, cũng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Mai Bích N.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy không cần thiết phải hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B về phần trách nhiệm dân sự như Kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 382, khoản 1 Điều 388, Điều 389 và Điều 395 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 65/QĐ-VC3-V1 ngày 22/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND, VKSND tỉnh B;
- TAND, VKSND, Công an, Chi cục THADS, Cơ quan THAHS Công an huyện P, tỉnh B;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh B;
- Người bị kết án (theo địa chỉ);
- Lưu PLTHS, P.GĐKT1, HS, THS (TTCL).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Xuân**

**CÁC THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỐC THẨM**

**PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Thiện**